

Số: /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày

tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực:

**Đầu tư tại Việt Nam, Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP),
Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và
Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10 ngày 9 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính; Quyết định số 3199/QĐ-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính; Quyết định số 3453/QĐ-BTC ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính; Quyết định số 3457/QĐ-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài

chính; Quyết định số 3532/QĐ-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10 tháng 9 năm 2025 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung, TTHC thay thế, TTHC bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc các lĩnh vực: Đầu tư tại Việt Nam, Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, cụ thể:

1. Danh mục TTHC:

1.1. Cấp tỉnh: 37 TTHC, gồm:

1.1.1. Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam

- Sửa đổi, bổ sung: 10 TTHC;
- Hợp nhất, thay thế: 05 TTHC;
- Bãi bỏ: 17 TTHC.

1.1.2. Lĩnh vực Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)

- Sửa đổi, bổ sung: 02 TTHC;
- Bãi bỏ: 02 TTHC.

1.1.3. Lĩnh vực Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

- Sửa đổi, bổ sung: 01 TTHC.

1.2. Cấp xã: 01 TTHC, gồm:

1.2.1. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã

- Mới ban hành: 01 TTHC.

2. Nội dung cụ thể của từng TTHC;

3. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử đối với TTHC;

4. Danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cần phải số hóa đối với các TTHC.

(Có phụ lục kèm theo, gồm: Phụ lục 1 (TTHC cấp tỉnh), Phụ lục 2 (TTHC cấp xã); mỗi phụ lục gồm: Phần 1: Danh mục TTHC; Phần 2: Nội dung; thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cần phải số hóa; quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với từng TTHC).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai TTHC tại nơi tiếp nhận hồ sơ, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định đối với TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

b) Cập nhật nội dung TTHC, quy trình nội bộ, liên thông và điện tử của TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; thực hiện tích hợp, đồng bộ tất cả TTHC được công bố tại Quyết định này lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tích hợp, đồng bộ tất cả TTHC được công bố tại Quyết định này lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

b) Chịu trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật tất cả nội dung của TTHC lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Quyết định này sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ các TTHC tương ứng tại Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC ngành Tài chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Các TTHC không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 (*nêu trên*) và Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC giữ nguyên và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP: LĐVP, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Đ).

CHỦ TỊCH *Moa*



Trần Trí Quang

Phụ lục 1

Phần 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Mã số hồ sơ	Tên TTHC	Phí, lệ phí (đồng)		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
A. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM												
I. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung												
1	1.009642	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh					x	x			x	
2	1.009644	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh					x	x			x	
3	1.009659	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư					x	x			x	

		thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh										
4	1.009664	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)					x	x			x	
5	1.009729	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài chính thực hiện)					x	x			x	
6	1.009748	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế					x	x			x	
7	1.009755	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế					x	x			x	
8	1.009756	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện)					x	x			x	
9	1.009770	Thủ tục gia hạn thời hạn					x	x			x	

		hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền Ban Quản lý Khu kinh tế										
10	1.009775	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện).					X	X			X	
II. Thủ tục hành chính hợp nhất, thay thế												
1	1.009645	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh					X	X			X	
2	1.009646	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh					X	X			X	
3	1.009647	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)					X	X			X	

4	1.009653	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh								X						X	
5	1.009654	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh								X						X	
6	1.009655	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh								X						X	
7	1.009656	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh (khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)								X						X	
8	1.009657	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng								X						X	

		không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)										
9	1.009757	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh			x		x	x			x	
10	1.009762	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý			x		x	x			x	
11	1.009763	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý			x		x	x			x	
12	1.009764	Thủ tục điều chỉnh dự án			x		x	x			x	

		đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý										
13	1.009765	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý			x		x	x			x	
14	1.009766	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý			x		x	x			x	
15	1.009767	Thủ tục điều chỉnh dự án			x		x	x			x	

		đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý										
16	1.009768	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)			x		x	x			x	
17	1.009769	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định					x	x			x	

		tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)										
B. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP)												
I. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung												
1	1.009491	Trình tự chuẩn bị dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất			x				x		x	
2	1.009492	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án áp dụng loại hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán			x				x		x	
II. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ												
1	1.009493	Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất			x				x		x	
2	1.009494	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất			x				x		x	
C. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ												

I. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

1	2.002603	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất			x					x			x	
---	----------	---	--	--	---	--	--	--	--	---	--	--	---	--

Phụ lục 2**Phần 1****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-UBND ngày

tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Mã số hồ sơ	Tên TTHC	Phí, lệ phí (đồng)		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ												
*	Thủ tục hành chính ban hành mới											
1	1.014371	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Quỹ hợp tác xã) địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã		50.000 đồng (giảm 50% khi đăng ký trực tuyến)	X		X	X			X	